TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 18 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Anh Trương Văn D ; sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn B , xã L N , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Trương Thị G , Sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn B , xã LN huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Văn D và chị Trương Thị G tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trương Văn D và chị Trương Thị G tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Trương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trương Thị D , sinh ngày 14/6/2021 cho đến tuổi thành niên.

Chị Trương Thị G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị G có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Anh Trương Văn D và chị Trương Thị G thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Lương Nội;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên